

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230/BC-SCL

Phả Lại, ngày 21 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường**  
**Năm: 2015**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Tên tiếng anh: Song da cao cuong Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: SCL
- Vốn điều lệ: 108.899.730.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 108.899.730.000 đồng
- Địa chỉ: Km28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 03203.580.414
- Số fax: 03203 583 102
- Website: ww.Songdacaocuong.vn

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 30/11/2015, hiện nay vốn điều lệ là 108.899.730.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ tám trăm chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) gồm có các cổ đông chính là: Công ty cổ phần Sông Đà 12, thuộc Tập đoàn Sông Đà; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam; Quỹ thành viên Vietcombank3, Công ty CP Blue Express...

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường thực hiện niêm yết cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/09/2010. Số lượng cổ phiếu hiện nay: 10.889.973 cp; mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyên giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng

công nghệ tuyền ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bảo vệ môi trường (công nghệ đã đạt giải nhất Giải thưởng Sáng tạo Khoa học- Công nghệ Việt Nam năm 2008).

- Năm 2011 Công ty đầu tư xây dựng thành công và đi vào hoạt động Dự án nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm, đây là một trong những nhà máy lớn tại Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông nhẹ thay thế gạch xây sản xuất bằng phương pháp nung đốt truyền thống, thuận theo quy hoạch của Nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng gạch xây không nung; điểm đặt biệt ở đây là Công ty sử dụng nguyên liệu từ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại qua dây chuyền xử lý để sản xuất, góp phần xử lý chất thải do nhà máy nhiệt điện thải ra.

- Năm 2012, Công ty ký Hợp đồng EPC công nghệ thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ, lắp đặt, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ với Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ, theo đó Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường thực hiện thiết kế, chế tạo, lắp đặt và hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất thạch cao từ chất thải của Công ty TNHH MTV DAP – VINACHEM chuyên sản xuất phân bón nông nghiệp. Đây cũng là một trong những nhà máy đầu tiên của Việt Nam sản xuất ra sản phẩm Thạch Cao góp phần làm giảm sản lượng Thạch Cao nhập khẩu. Bã thải của nhà máy chế biến phân bón được sếp vào vào chất thải gây nhiều ô nhiễm cho môi trường, nhà máy chế biến sản xuất Thạch Cao ra đời góp một phần lớn vào việc bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khoẻ con người.

- Năm 2013, Công ty hoàn thiện xây dựng xưởng sản xuất tro bay khô theo công nghệ mới, Công ty cũng đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Vinaekohim của Bulgaria về sản xuất các loại vữa (vữa dán gạch, vữa trát trang trí, vữa xây, vữa trát các loại..) đáp ứng kịp thời thị hiếu của thị trường, đồng thời Công ty đã ký được Hợp đồng cung cấp tro bay khô cho Công trình Thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman của Lào, thủy điện Trung Sơn...

- Năm 2014, Công ty tiếp tục xây dựng, đưa vào chạy thử thành công Nhà máy sản xuất thạch cao nhân tạo lấy nguồn nguyên liệu từ bã thải của NM máy chế biến phân bón. Năm 2014 cũng là năm Công ty sản xuất và cung cấp ra thị trường nhiều sản phẩm vữa khô trộn sẵn phục vụ nhu cầu của thị trường như: Vữa xây trát gạch nhẹ, Vữa san nền, vữa xây trát gạch đỏ,...

- Năm 2015, Sau một thời gian không ngừng nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ nhà máy sản xuất thạch cao nhân tạo từ bã thải của nhà máy phân bón hóa chất DAP Đình Vũ chính thức bắt đầu sản xuất với công suất 150.000 tấn/năm từ tháng 6/2015. Sản phẩm thạch cao của nhà máy hiện đang được dùng thử trong sản xuất xi măng của Công ty VICEM Bút Sơn và Công ty VICEM Hải Phòng . Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất tro bay, gạch nhẹ chung áp AAC, vữa xây, vữa trát nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thị trường.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh phụ gia dùng cho công tác bê tông và xi măng (tro bay Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại); Sản xuất mua bán than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyền, dầu diezen, dầu FO; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, chi tiết: Đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành khai thác và kinh doanh điện của Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tái chế phế liệu; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: San lấp mặt bằng công trình; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước lò sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn hàng thực phẩm, thực phẩm chế biến đóng gói; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: Bán buôn hàng điện tử, điện lạnh, đồ điện gia đình; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn phụ tùng máy tuyền, máy sấy, phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng; Bán buôn máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyền, dầu diezen, dầu FO, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hoá chất phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng, bán buôn phụ gia dùng cho bê tông và xi măng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phụ gia dùng cho công tác bê tông, xi măng và vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế chuyển giao công nghệ các dây chuyền công nghệ xử lý môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty sản xuất và kinh doanh; Khai khoáng khác, chi tiết: Khai thác đất cao lanh, quặng sắt, quặng kim loại khác không chứa sắt, khai thác đá, cát sỏi, đất sét.

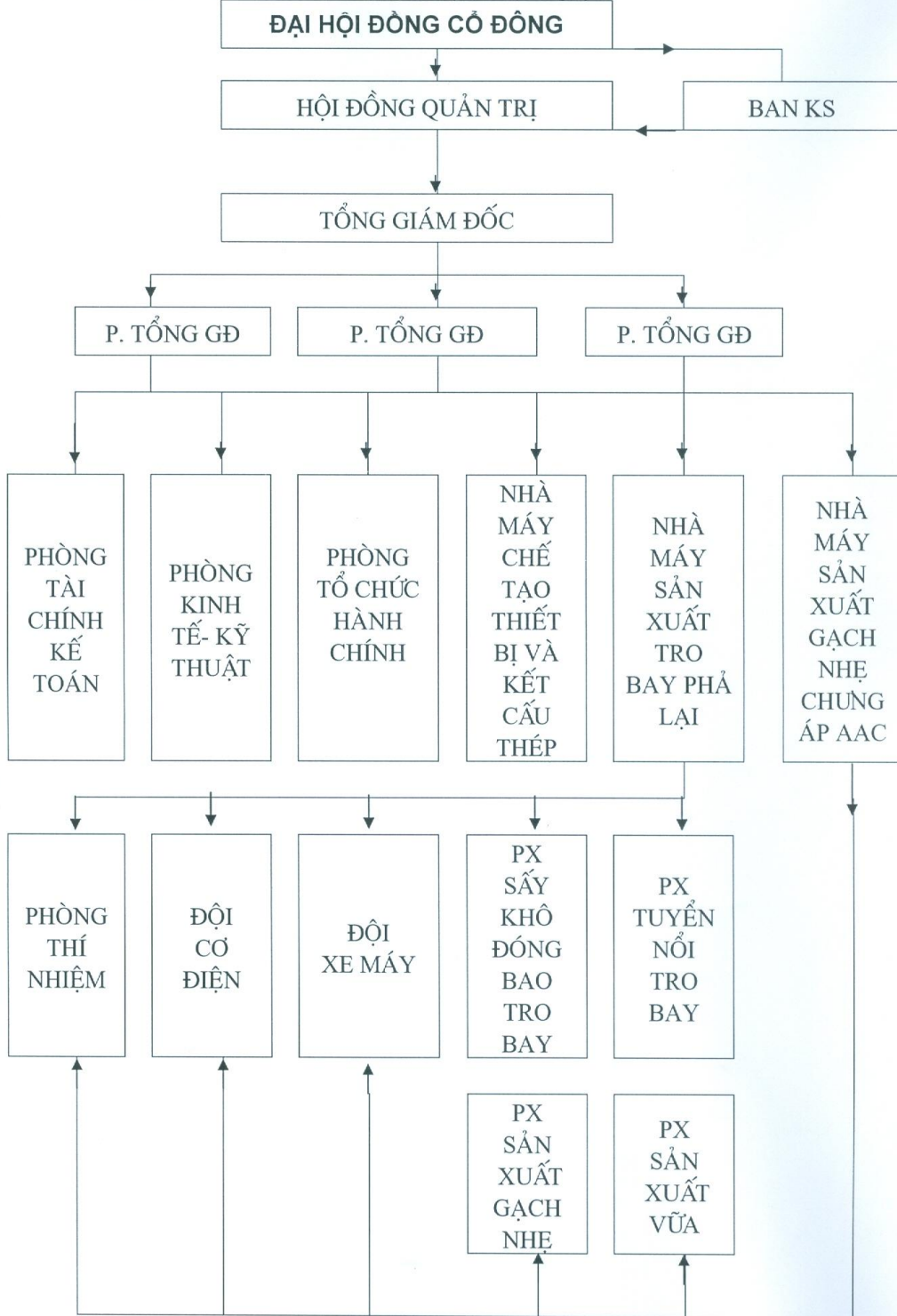
- Công ty có mặt hàng chính là Tro bay khô, và gạch nhẹ chung áp AAC, vữa khô trộn sẵn. Từ năm 2007 sản phẩm Tro bay của Công ty đã được cấp cho Công trình thủy điện Sơn La, các năm tiếp theo sản phẩm tro bay tiếp tục được cấp cho các công trình thủy điện lớn trong cả nước như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Sông Tranh. Hiện nay công ty đang là một đơn vị cung cấp sản lượng tro bay lớn nhất

cho Công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman tại Lào, thủy Điện Trung Sơn và một số thủy điện nhỏ.

- Sản phẩm gạch nhẹ không nung của Công ty tuy là sản phẩm mới, trong khi sản phẩm truyền thống dùng trong xây dựng của nước ta là gạch nung, nhưng sản phẩm Gạch của Công ty đã phần nào khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, trong năm 2012 công ty là nhà cung cấp chính cho Công trình xây dựng căn hộ cao cấp Times city, bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec và các công trình dân dụng khác. Năm 2013 vẫn là một năm khó khăn trong việc tiêu thụ gạch nhẹ AAC, nhưng Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với đơn vị khác để đa dạng hoá các loại sản phẩm vừa khô ngoài mặt hàng vừa xây và vừa trát hiện công ty đang sản xuất (vữa trát trang trí, vữa dán gạch ốp lát, vữa san nền, vữa xây gạch đỏ...) mở ra hướng đi mới cho sản phẩm vừa khô trong năm 2014. Năm 2015 Công ty đã mở rộng sản xuất gạch cốt liệu, xi măng tro bay nhằm đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



## **b. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban tổng giám đốc điều: 04 người

- + Ông Kiều Văn Mát                      Tổng giám đốc
- + Ông Kiều Quang Vọng                Phó Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Hồng Quyền            Phó Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Tử Chung                Phó Tổng giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Nhà máy sản xuất tro bay, Nhà máy sản xuất gạch nhẹ, Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép.

## **c. Các công ty con, công ty liên kết**

+ Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ - Công ty đầu tư dài hạn

- Địa chỉ: Lô GI-7, Khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Q. Hải An, Tp Hải Phòng

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất Thạch cao từ bã thải của nhà máy sản xuất phân bón...

- Vốn điều lệ thực góp: 2.530.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 5,06%

+ Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại

- Vốn thực góp: 800.000.000 đồng

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, trở thành doanh nghiệp lớn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghệ và sản phẩm vật liệu xây dựng chất lượng cao từ các chất phế thải của ngành công nghiệp; không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, đạt lợi nhuận cao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông góp vào Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo giá trị của cổ phiếu, lợi tức của Cổ đông và thu nhập của người lao động.

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và phụ gia cho bê tông và xi măng, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững, mở rộng thị trường trong nước, thỏa mãn nhu cầu cao của khách hàng và xã hội về chất lượng, số lượng, giá cả, chủng loại, kích thước, kiểu dáng, mẫu mã của sản phẩm phù hợp với xu thế thời đại và thị hiếu của thị trường, từng bước xuất khẩu sang các nước trong khu vực, lấy sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các sản phẩm mới làm trọng tâm, đồng thời

khai thác tốt các cơ hội để mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích các cổ đông, việc làm đời sống của người lao động và góp phần hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh phát triển.

- Đẩy mạnh và tiếp tục mở rộng sản xuất sản phẩm và sản xuất thiết bị, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm tro bay, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô trộn sẵn, xử lý môi trường; phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực SX tro bay và gạch nhẹ chưng áp, vữa xây, và xây dựng các dự án sản xuất vật liệu không nung khác để đáp ứng được cho nhu cầu thị trường phù hợp chiến lược phát triển vật liệu của Chính phủ. Việc mở ra sản xuất sản phẩm tro bay và gạch nhẹ chưng áp chỉ là bước khởi đầu, mục tiêu chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm như: thạch cao nhân tạo, các loại bê tông nhẹ, vữa khô, panen và các sản phẩm vật liệu xây dựng mới, phù hợp với xu thế thời đại, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Ngoài việc tổ chức khai thác hiệu quả các dự án đầu tư, từng bước hoàn thiện và làm chủ công nghệ được chuyển giao, tiến tới mở rộng đầu tư sản xuất và cung cấp thiết bị chuyển giao công nghệ cho các đơn vị có nhu cầu.

- Xây dựng và thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cung cấp thiết bị và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất tro bay, sản xuất gạch nhẹ chưng áp, vữa xây trộn sẵn, xử lý môi trường, kết cấu nhà xưởng ...

- Tăng cường liên doanh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để mở rộng quy mô đầu tư cả về chiều sâu, chiều rộng trong các lĩnh vực có nhiều tiềm năng, đặc biệt là công nghệ và vật liệu xây dựng mới.

- Quan tâm việc tuyển dụng, thu hút nhân tài, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý

## **6. Các rủi ro:**

- Sản phẩm của Công ty phụ thuộc vào tiến độ thi công các công trình thủy điện, tình hình phát triển xây dựng dân dụng. Nền kinh tế khó khăn, bất động sản trì trệ là một trong những khó khăn của công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu năm 2015 thực hiện 150,422 tỷ đồng, giảm 12,41% so với năm trước, đạt 94% kế hoạch.

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế 554.407.852 đồng. Trong đó: Từ SXKD 554.407.852 đồng, từ đầu tư tài chính 0,0 đồng, so với kế hoạch đạt 14,78%.

- Cổ tức đạt được 0,34%/năm

- Năm 2015, tình hình sản xuất của công ty duy trì ổn định.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1 Tổng Giám đốc: Ông Kiều Văn Mát**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 25/08/1969  
*Số CMTND:* 141403007 Cấp ngày: 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Địa chỉ thường trú:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Kinh tế.  
Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội  
Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân  
863.800CP  
*Số cổ phần sở hữu:*

### **2.2 Phó Tổng giám đốc: Ông Kiều Quang Vọng**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 22/01/1956  
*Số CMTND:* 140073772 cấp ngày 23/4/2002 tại Công an Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Hộ khẩu thường trú:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Chuyên gia  
*Số cổ phần sở hữu:* 32.000CP

### **2.3 Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Tử Chung**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 25/10/1957  
*Số CMTND:* 012355328 cấp ngày 25/01/2007 tại Công an TP Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam



*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Lạc Thịnh – Yên Thủy – Hòa Bình  
*Địa chỉ thường trú:* Nhà 37 – Ngõ 443 – Thanh Xuân Nam – Q.  
Thanh Xuân – HN  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Nhiệt  
*Số cổ phần sở hữu:* 28.000CP

#### **2.4 Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Quyền**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 01/09/1950  
*Số CMTND:* 011230993 cấp ngày 08/12/2005 tại Công an  
TP Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hoàng Xuyên – Hoàng Hoá – Thanh Hoá  
*Địa chỉ thường trú:* 586 Đường Bưởi – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà  
Nội  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Tiến sỹ khoa học  
*Số cổ phần sở hữu:* 199.000CP

#### **2.5 Kế toán trưởng: Ông Phạm Văn Thanh**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 6/9/1967

<i>Số CMTND:</i>	141579304 Cấp ngày 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Phả Lại - Chí Linh – Hải Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cao Đẳng Kế toán – Kiểm toán
<i>Số cổ phần sở hữu:</i>	18.000CP

- Thay đổi nhân sự trong ban điều hành trong năm:

+ Ông Đặng Văn Chiến	Chức vụ: Bổ nhiệm UV HĐQT ngày 15/06/2015
+ Ông Đỗ Dũng	Chức vụ: Bãi nhiệm UV HĐQT ngày 15/06/2015

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty (Chủ tịch HĐQT kiêm TGD 29 triệu đồng/tháng, Phó TGD 18 triệu đồng/người/tháng, Kế toán trưởng 17 triệu đồng/tháng);

- Số lượng cán bộ công nhân viên tại 31/12/2015: Tổng số 210; trong đó Tiến sĩ 01; Thạc sĩ 01; Đại học 28; cao đẳng 9; trung cấp 13; công nhân kỹ thuật 68; công nhân vận hành 90; nữ 43; nam 167.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Năm 2015 công ty có 6 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

### 3. Đầu tư, thực hiện các dự án

- Công ty thực hiện đầu tư dài hạn vào Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ là 2.530.000.000 đồng chiếm 5,06%.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	313.370.736.105	301.557.809.786	-3,7%
Doanh thu thuần	171.568.790.648	150.422.865.652	-12,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.189.880.641	6.439.155.331	-76,3%
Lợi nhuận khác	(6.134.558.967)	(5.884.747.479)	4%
Lợi nhuận trước thuế	21.055.321.674	554.407.852	-2,63%

Lợi nhuận sau thuế	19.982.491.355	466.409.791	-97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	0.34%	-97,7%

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,92	0,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,46	0,49	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,54	0,51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,17	1,04	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,45	1,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,55	0,49	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,3	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,32	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,16	0,42	
.....			

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần lưu hành: 10.889.973 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.889.973 cổ phần

##### b. Cơ cấu cổ đông:

\* **Cổ đông là tổ chức:** Có 16 cổ đông nắm giữ 1.646.219 cổ phần chiếm 15,12% gồm Công ty cổ phần Sông Đà 12; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; Công

ty CP Đầu tư tài chính Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Công ty CP Dầu khí Đông Đô; Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn.....

\* **Cổ đông là cá nhân gồm:** 495 cổ đông nắm giữ 9.243.754 cổ phần chiếm 84,88%

\* **Cổ đông sáng lập:**

Cổ phần dưới đây là số cổ phần sáng lập được đăng ký theo Giấy đăng ký kinh doanh:

TT	Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch	Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Loại cổ phần	Khi thành lập Công ty (17/4/2007)		Tại 06/11/2015		Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp
				Số CP (nghìn CP)	Tỷ lệ góp vốn/vốn ban đầu (%)	Số CP sáng lập (nghìn CP)	Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%)	
1	Công ty cổ phần Sông Đà 12	Lô 1, khu G, đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Phổ thông	600	20	363	3,33	GCNĐKKD số: 0103007524, Hà Nội cấp ngày 22/4/2005
2	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	Số 79, Trần Hưng Đạo, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Phổ thông	900	30	1.004,3	9,2	GCNĐKKD số: 0403000014 Hải Dương cấp ngày 13/5/2002
3	Nguyễn Hồng Quyền – Sinh ngày 01/9/1950; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.	Số nhà 586, đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Phổ thông	150	5	240,79	2,2	CMTND số: 011230993 Hà Nội cấp ngày 08/12/2005

**Cổ đông lớn:**

TT	Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch	Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp	Tại 20/3/2015		Tại 06/11/2015	
				Số CP	Tỷ lệ góp vốn/vốn hiện nay (%)	Số CP	Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%)

1	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	Số 79, Trần Hưng Đạo, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	GCNĐKKD số: 0800263713 Hải Dương cấp ngày 11/06/2010	830.000	9,22	1.004,3	9,2
2	Nguyễn Ngọc Minh	204894 B4 Lạc Long Quân, P8, quận Tân Bình, Tp HCM	GCNĐKKD số: 024074549, Tp HCM cấp ngày 07/09/2006,	966.000	10,73	1.168.860	10,73
3	Kiều Văn Mát	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương	GCNĐKKD số: 141403007, Hải Dương cấp ngày 10/05/2007	863.800	9,6	1.045.198	9,59

#### Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nước ngoài: 03
- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	160	150	93,75
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	3,75	0,554	85,23
3	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	Triệu đồng	825	87,99	10,66
	Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong hoạt động tài chính 22%	Tỷ đồng			
	Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong SXKD chính	Triệu đồng	825	87,99	10,66
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.925	466,4	15,94
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		4,99	
6	Thu nhập bình quân/người/ tháng	Triệu đồng	6,5	6,7	103,76
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2015	Đồng/CP	400	51	12,75
8	Tỷ lệ chia cổ tức/cổ phiếu	%	3	0,34	11,33

Năm 2015 Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong năm qua Công ty đã tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm chính (Tro bay khô) cho các công trình thủy điện như Thủy điện Lai Châu, Xekaman, Trung Sơn... Mặt hàng Gạch nhẹ, Vữa khô của Công ty vẫn trong tình trạng tiêu thụ chậm do một phần ảnh hưởng của nền kinh tế.

#### ***Những tiến bộ Công ty đã đạt được***

Năm 2015 thành công lớn nhất của Công ty là đã hoàn thiện xây dựng dây chuyền sản xuất tro bay ẩm theo công nghệ mới tại Nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp AAC, vừa mới xây dựng hoàn thành nhưng Nhà máy đã đạt công suất cao, sản phẩm chiếm tỉ trọng lớn trong việc sản xuất tro bay của Công ty. Mặt hàng vữa khô của Công ty cũng đang trên đà phát triển và mở rộng. Trong năm công ty cũng đã xây dựng và hoàn thành lắp đặt chế tạo dự án sản xuất thạch cao từ bã thải của nhà máy sản xuất phân bón nông nghiệp để chuyển giao công nghệ cho Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ.

### **2. Báo cáo tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài sản**

- Tài sản năm 2015 giảm so với năm 2014 là 3,77%
- + Các khoản phải thu: 59,597 tỷ đồng tăng so với 2014
- + Hàng tồn kho: 48,513 tỷ đồng tăng 14,71%
- + Tài sản cố định: Giảm 1%

#### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến 31/12/2015, tình hình nợ phải trả của công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 74,960 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 32,711 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 23,934 tỷ đồng
- Phải trả khác: 2,020 tỷ đồng

Công ty không có nợ xấu, vì công ty không thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ nhiều nên chênh lệch tỷ giá chỉ ảnh hưởng đến số dư tiền vay bằng ngoại tệ.

#### **c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Hiện tại công ty đang tích cực tìm hướng tiêu thụ sản phẩm gạch nhẹ AAC, vữa khô trộn sẵn và sản phẩm tro bay khô, đầu năm 2016 sản phẩm vữa khô và tro bay khô của công ty đang tiêu thụ với sản lượng lớn.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

## **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

\* Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2015)

- Tổng doanh thu năm 2015 thực hiện 150,422 tỷ đồng, giảm 12,4% so với năm trước

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế 554.407.852 đồng, giảm 97,36% so với năm trước.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty: 147,733 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm trước, trong đó:

\* Vốn cổ đông : 108.899.730.000 đồng

\* Thặng dư vốn cổ phần : 4.869.583.333 đồng

\* Quỹ đầu tư phát triển: 30.014.117.574 đồng

\* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 466.409.791 đồng

- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 60,810 tỷ đồng, tăng 29,42% so với năm trước.

- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 153,824 tỷ đồng, giảm 9.13% so với năm trước.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty**

HĐQT đã giám sát thường xuyên hoạt động của Ban giám đốc công ty, 04 thành viên HĐQT là ông Kiều Văn Mát, ông Kiều Quang Vọng, ông Nguyễn Tử Chung, ông Nguyễn Hồng Quyền nằm trong Ban giám đốc Công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban giám đốc cho HĐQT thường xuyên liên tục, trong năm 2015 Công ty đã thực hiện được một số kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra. HĐQT đánh giá Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hoạt động sản xuất của công ty được tốt hơn, đem lại lợi nhuận cao hơn, tuy nhiên không tránh khỏi áp lực khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, Ban giám đốc Công ty phải cố gắng hơn nữa để sản phẩm của công ty có thể đi sâu vào thị trường.

## **3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015, tìm mọi biện pháp khắc phục trong năm 2016: Quản lý tốt sản xuất, tìm tòi thị trường tiêu thụ sản phẩm...

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

+ Doanh thu: 200 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **1.1. Hội đồng quản trị : Có 06 thành viên**

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty và 05 thành viên, có 03 thành viên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Hiện nay có 04 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

1.1.1 Ông Kiều Văn Mát – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.2 Ông Kiều Quang Vọng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.3 Ông Nguyễn Tử Chung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.4 Đặng Văn Chiến - Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	22/03/1974
<i>Số CMTND:</i>	017000093 cấp ngày 13/01/2010 tại Công an Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Hộ khẩu thường trú:</i>	Phòng 1109, Tòa nhà Sông Đà – Hà Đông, Văn Quán, Hà Nội
<i>Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 12

1.1.5 Ông Nguyễn Hồng Quyền (thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	1/9/1950
<i>Số CMTND:</i>	011230993 cấp ngày 8/12/2005 tại Công an Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hoàng Xuyên – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	586 Đường Bưởi – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà Nội



*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Tiến sỹ

1.1.6 Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 10/02/1972  
*Số CMTND:* 024074549 cấp ngày 07/09/2006 tại Công an Quảng Ngãi  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Quảng Ngãi  
*Địa chỉ thường trú:* 204/94 B4 Lạc Long Quân F8 Q Tân Bình, TP HCM  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân

## **1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và quy định của pháp luật. Định kỳ họp mỗi quý 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, quản lý Công ty. Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, mỗi thành viên được phân công chỉ đạo một mảng hoạt động: sản xuất, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, thị trường ... hàng quý tại phiên họp thường kỳ có báo cáo đánh giá công tác quản trị đã được phân công. Các thành viên được thanh toán các chi phí đi lại tham dự các phiên họp.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và quy chế hoạt động HĐQT.

Thực hiện tốt việc sửa đổi bổ xung hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định cũ đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Công ty không có thành viên HĐQT độc lập

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có các tiểu ban giúp việc HĐQT.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT công ty đều đã tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản trị công ty.

**2. Ban kiểm soát: Có 3 thành viên:**

Cơ cấu như sau : 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên. Hiện nay không có thành viên đang công tác tại Công ty, cả 03 thành viên đều không làm việc tại Công ty.

- **Ông Đào Xuân Quỳnh** (Trưởng BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/02/1982
Số CMTND:	142031333 cấp ngày 12/08/2013 tại Công an Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Đông Lạc, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ

- **Bà Đỗ Thị Minh Ngọc** (thành viên độc lập không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	16/11/1979
Số CMTND:	141821365 cấp ngày 15/8/1995 tại Công an Hải Hưng
Quốc tịch:	Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thanh Nghị - Thanh Liêm – Hà Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</i>	Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường

- **Ông Lê Ngọc Anh** (*thành viên độc lập không trực tiếp làm việc tại Công ty*)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	03/09/1980
<i>Số CMTND:</i>	013468268 cấp ngày 24/11/2011 tại Công an Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Cầu Giấy – Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P203 – TT lịch sử Đảng, tổ 47 - p Nghĩa Tân – Cầu Giấy - Hà Nội
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư

- **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường. Để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm soát Công ty thì hàng quý tại phiên họp thường kỳ của HĐQT có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/tháng	Thù lao HĐQT
Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	29.000.000	
Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	18.000.000	4.000.000
Nguyễn Tử Chung	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	18.000.000	4.000.000
Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	15.000.000	4.000.000
Đặng Văn Chiến	Thành viên HĐQT		5.000.000
Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT		5.000.000
Đào Xuân Quỳnh	Trưởng BKS		3.000.000
Đỗ Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS		1.000.000
Lê Ngọc Anh	Thành viên BKS		1.000.000

**b. Giao dịch của cổ đông nội bộ:**

TT	Họ tên	Quan hệ	Cổ phần	Tại 20/3/2015		Tại 20/3/2015	
				CP nắm giữ	Tỷ lệ	CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Kiều Văn Mát		Đại diện	830.000	9,22	1.004.300	9,22
			Cá nhân	863.800	9,60	1.045.198	9,59
	Kiều Văn Phú	NCLQ	Cá nhân	13.300	0,15	16.093	0,14
	Kiều Văn Cao	NCLQ	Cá nhân	13.600	0,15	16.456	0,15
	Vũ Thị Thanh Huyền	NCLQ	Cá nhân	50.000	0,55	60.500	0,55
2	Kiều Quang Vọng		Đại diện				
			Cá nhân	32.000	0,35	38.720	0,35
3	Nguyễn Hồng Quyền		Cá nhân	199.000	2,21	240.790	2,21
4	Đỗ Thị Minh Ngọc		Cá nhân	700	0,008	847	0,007
5	Phạm Văn Thanh		Cá nhân	18.000	0,2	21.780	0,2

**c. Các hợp đồng**, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Có một số hợp đồng giá trị nhỏ với người có liên quan, các thủ tục được thực hiện tuân thủ theo Điều lệ Công ty và Luật pháp hiện hành;

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến của Kiểm toán:**



Thành viên Hãng Kiểm toán MCI Quốc tế



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
Tel: (+84 4) 38689 568/88 • Fax: (+84 4) 38686 248 • Web: [kiemtoanava.com.vn](http://kiemtoanava.com.vn)

Số: 1211A /BCKT-TC/AVA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty cổ phần Sóng Đà Cao Cường**

### **Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Sóng Đà Cao Cường, được lập ngày 08/03/2016, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

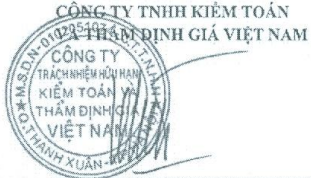
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo Kiểm toán này phát hành thay thế Báo cáo Kiểm toán số 1211/BCKT-TC/AVA ngày 01/03/2016 về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam phát hành.



\_\_\_\_\_  
Ngô Quang Tiên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN Kiểm toán số  
0448-2014-126-1  
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thành Công  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN Kiểm toán số  
1912-2014-126-1

2. Báo cáo tài chính Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG ĐÀ CAO CƯỜNG  
Km28+100m, QL18, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Báo cáo tài chính  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>112.841.291.896</b>	<b>114.167.794.469</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>3.518.161.804</b>	<b>10.301.922.571</b>
1. Tiền	111		3.518.161.804	10.301.922.571
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>60.810.039.382</b>	<b>46.983.887.078</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	59.597.481.677	45.264.265.679
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.285.351.010	1.703.309.434
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	644.331.448	733.436.718
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(717.124.753)	(717.124.753)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.5	<b>48.513.090.710</b>	<b>56.881.984.820</b>
1. Hàng tồn kho	141		48.513.090.710	56.881.984.820
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>188.716.517.890</b>	<b>199.202.941.636</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>172.490.504.709</b>	<b>174.237.597.425</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	159.898.928.309	161.139.086.689
- Nguyên giá	222		230.842.602.865	221.360.198.395
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(70.943.674.556)	(60.221.111.706)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	12.591.576.400	13.098.510.736
- Nguyên giá	228		15.650.050.399	15.650.050.399
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.058.473.999)	(2.551.539.663)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.9	<b>9.769.003.742</b>	<b>19.186.584.655</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.769.003.742	19.186.584.655
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>3.330.000.000</b>	<b>3.330.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.330.000.000	3.330.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.127.009.439</b>	<b>2.448.759.556</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	3.127.009.439	2.448.759.556
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270=100+200)	<b>270</b>		<b>301.557.809.786</b>	<b>313.370.736.105</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
1	2	3	4	5
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>153.824.094.103</b>	<b>169.283.324.130</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>129.889.512.625</b>	<b>123.860.048.999</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	32.711.154.965	18.658.159.764
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	10.781.048.832	10.768.446.202
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.116.006.164	3.398.442.523
4. Phải trả người lao động	314		1.372.679.253	2.993.779.490
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	174.517.783	140.711.658
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.020.018.525	23.023.276.655
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	74.960.868.965	59.486.746.189
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.753.218.138	5.390.486.518
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>23.934.581.478</b>	<b>45.423.275.131</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	23.934.581.478	45.423.275.131
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>147.733.715.683</b>	<b>144.087.411.975</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16	<b>147.733.715.683</b>	<b>144.087.411.975</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.899.730.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.899.730.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.869.583.333	4.913.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		30.014.117.574	27.016.743.574
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.950.284.776	22.157.668.401
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.483.874.985	2.175.177.046
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		466.409.791	19.982.491.355
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>301.557.809.786</b>	<b>313.370.736.105</b>

Hải Dương, ngày 08 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Đỗ Thị Ngọc Hồi

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	150.422.865.652	171.738.700.274
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	169.909.626
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		150.422.865.652	171.568.790.648
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	79.719.550.642	82.734.801.518
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		70.703.315.010	88.833.989.130
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	26.788.402	75.034.193
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.701.804.320	14.234.636.484
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.991.929.874	10.248.037.251
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	45.065.830.776	39.764.051.280
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.523.312.985	7.720.454.918
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		6.439.155.331	27.189.880.641
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.720.463.940	143.956
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.605.211.419	6.134.702.923
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(5.884.747.479)	(6.134.558.967)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		554.407.852	21.055.321.674
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	87.998.061	1.072.830.319
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		466.409.791	19.982.491.355
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.11	45	1.998
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	VI.12	45	1.998

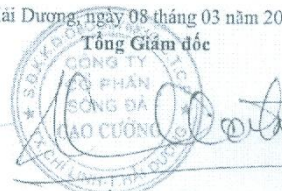
Hải Dương, ngày 08 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Thị Ngọc Hồi

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và DT khác	01		149.758.444.148	212.571.213.955
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và DV	02		(93.697.863.348)	(153.581.551.577)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.822.185.592)	(3.380.370.668)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.958.123.749)	(10.249.234.497)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(665.769.471)	(2.055.205.193)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		415.135.650	52.625.460
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.127.437.419)	(9.366.988.415)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>18.902.200.219</b>	<b>21.990.489.065</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.524.124.002)	-
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(800.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		26.470.701	34.975.022
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.497.653.301)</b>	<b>(765.024.978)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		120.778.101.733	132.882.029.114
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(128.433.774.036)	(144.525.665.747)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.532.953.083)	(3.929.385.459)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.188.625.386)</b>	<b>(15.573.022.092)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(6.784.078.468)</b>	<b>5.652.441.995</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.301.922.571	4.649.383.290
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		317.701	97.286
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>3.518.161.804</b>	<b>10.301.922.571</b>

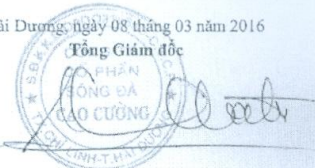
Hải Dương, ngày 08 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Thị Ngọc Hồi

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Đăng Website
- Lưu

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(ký tên, đóng dấu)



Báo cáo thường niên 2015 có đính kèm file “Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán”: <http://www.songdacaocuong.vn>